TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 23 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đoàn Hồng Canh**

- T ký phiên toà:Ông **Nguyễn Trọng Tấn** – T ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh PT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Ông **Phạm Mạnh Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn N, sinh ngày 14/04/1987; tại huyện TS, tỉnh PT; Nơi ĐKNKTT: Khu Giếng Ống, xã TS1, huyện TS, tỉnh PT; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn Hoa, sinh năm: 1958; Mẹ đẻ: Ngũ Thị Quang, sinh năm 1960; Hiện bố mẹ đang ở Khu Giếng Ống, xã TS1, huyện TS, PT; Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh PT. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn N: Bà **Hà Thị Lan Hương –** Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh PT. (Vắng mặt)

2. Hoàng Văn T; sinh ngày 14/11/1983, tại huyện TT, tỉnh PT; Nơi ĐKNKTT: Khu 4, xã H, huyện TT, tỉnh PT; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Bố đẻ: Hoàng Văn Thiết, Sinh năm: 1953. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Chiên, sinh năm 1955. Bố mẹ hiện đang ở khu 4, xã H, huyện TT, tỉnh PT; Vợ: Lê Thị Mai, sinh năm 1992 (đã

ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2010; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh PT. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 4, xã H, huyện TT, tỉnh PT.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 30/01/2021, T lấy điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu vàng, gắn sim số 0986.374.734 (là điện thoại của Thư) gọi điện cho Nguyễn N (có số điện thoại là 0384.787.111) để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi thấy N nghe máy, T hỏi: "có "hàng" không bán cho 300.000đồng"? (Núi và T đều hiểu "hàng" là ma túy đá), N trả lời là có và bảo T đi đến nhà N để lấy ma túy. Khoảng 20 phút sau, T điều khiển mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 19L1-111.28 đi đến cổng nhà N thì gặp Núi. T đưa cho N 300.000 đồng, N cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T biết đó là ma túy đá nên cầm túi ma túy rồi đi về. Khi T đi về đến khu vực nghĩa trang xã H thì bị tổ công tác của Công an huyện TT phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, N khai nhận ngoài lần bán ma túy cho T như đã nêu trên, N còn nhiều lần bán ma túy cho một số đối tượng, cụ thể như sau:

- N đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1997, ở khu 11, xã H, huyện TT, nhưng đến nay do thời gian đã lâu, N chỉ nhớ lần gần đấy nhất là khoảng 22 giờ ngày 29/01/2021, tại cổng nhà Núi, N đã bán cho Tuấn 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ ngày 29/01/2021, tại cổng nhà Núi, N đã bán cho Nguyễn Tiến Duy, sinh năm 1987, ở khu 15, xã H, huyện TT 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ ngày 30/01/2021, tại cổng nhà Núi, N đã bán cho Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1993, ở khu 14, xã H, huyện TT 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Khoảng 21 giờ ngày 22/01/2021, N đã bán cho Nguyễn Văn Toản, sinh năm 1986, ở khu 16, xã H, huyện TT 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Tiến Duy, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Tuấn khai: Do đều là đối tượng nghiện ma túy nên Duy, Ngọc, Tuấn đã mua ma túy của N về để sử dụng và đều đã sử dụng hết.

Kết quả xét nghiệm (nước tiểu) để xác định tình trạng sử dụng ma túy của Nguyễn Tiến Duy, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Tuấn ngày 31/01/2021 cho kết quả: Nguyễn Tiến Duy, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Tuấn dương tính với chất ma túy - Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy N đã bán cho các đối tượng trên và số ma túy thu giữ của N khi khám xét khẩn cấp, N khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 01/2021, N đi đến xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội gặp một người lái xe ôm (Núi không biết họ, tên tuổi và địa chỉ của người này là ai, ở đâu) và nhờ người này đưa đi mua ma túy, người xe ôm đưa N đến gặp một người phụ nữ để mua ma túy (theo người xe ôm nói người phụ nữ tên Thủy, nhưng N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này ở đâu), sau đó N đã mua được của người phụ nữ 01 gói ma túy với giá 1.200.000đồng, N đem về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T khai: số tiền 300.000 đồng mà T đã sử dụng để mua ma túy của N vào ngày 30/01/2021 là do Nguyễn Tiến Duy đưa cho T và bảo T đi mua ma túy đem về khu nghĩa trang xã H để cùng nhau sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa T và Duy, nhưng Duy khẳng định chỉ mua ma túy của N 01 lần (là trưa ngày 29/01/2021), Duy không đưa tiền cho T để bảo T đi mua ma túy. Vì vậy, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Duy đã đưa tiền cho T để đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tiến Duy với vai trò đồng phạm với Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn N khai: Ngoài lần bán ma túy cho các đối tượng: Nguyễn Tiến Duy (vào ngày 29/01/2021), Nguyễn Văn Ngọc (vào ngày 30/01/2021) như đã nêu trên thì N còn nhiều lần bán ma túy cho Duy, Ngọc, nhưng đến nay do thời gian đã lâu, N không nhớ cụ thể ngày nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, lấy lời khai, đối chất giữa các đối tượng, nhưng Duy và Ngọc không thừa nhận việc đã nhiều lần mua ma túy của N như N đã khai. Vì vậy, ngoài lời khai của N thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Duy và Ngọc nhiều lần mua ma túy của Núi. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không có căn cứ để xử lý Nguyễn Tiến Duy và Nguyễn Văn Ngọc về hành vi này.

Quá trình điều tra T tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Thư khai là ma túy đá),

01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Xiaomi bị vỡ vỏ, lắp sim số 0986.374.734; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 19L1-111.28 và số tiền 17.000 đồng. Tổ công tác Công an huyện TT tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm (ghi bì số 01 – thu giữ của Hoàng Văn T).

Núi tự giác giao nộp 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 08 túi nilon màu trắng đều có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong 08 túi này đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Núi khai nhận đó là ma túy đá). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã niêm phong vật chứng (ghi bì số 02 – thu giữ của Nguyễn N), ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, lắp sim số 0384.787.111 và 0385.579.370.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ của T và thu giữ khi khám xét tại nhà ở của Núi. Tại bản Kết luận giám định số 268/KLGĐ, ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận:

"- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,168 gam, loại Methamphetamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 08 túi nilon niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn N gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 1,483 gam, loại Methamphetamine;

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ".*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn N và Hoàng Văn T điều tra theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTT ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT truy tố các bị cáo: Nguyễn N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Căn cứ vào: Điểm b, Khoản 2, Điều 251, Điểm r, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn N.*

**Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn T.*

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".*

**Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". * Xử phạt:*

1. Bị cáo Nguyễn N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/01/2021.

2. Bị cáo Hoàng Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/01/2021.

**** Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 và bị cáo N theo Khoản 5, Điều 251 BLHS.*

**** Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 bì giấy (Bì số 01và số 02) bên trong có 0,857gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (là ma túy - Methamphetamine còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh PT cùng chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

+ 01 thẻ sim số thuê bao 0986374734 của bị cáo Thư; 02 thẻ sim có số thuê bao 0384.787.111 và 0385.579.370 của bị cáo Núi.

- Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Xiaomi bị vỡ vỏ của bị cáo Thư; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen của bị cáo Núi.

- Trả lại cho bị cáo T 17.000 đồng (Mười bảy nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo N để sung ngân sách nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 19L1-111.28 cho anh Nguyễn Văn T1 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật ngày 05/3/2021 là hợp pháp.

**** Người bào chữa cho bị cáo gửi bài bào chữa cho bị cáoNguyễn N đề nghị HĐXX**:* Xác định bản Cáo trạng của VKSND huyện TT truy tố bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tự khai báo cho cơ quan CSĐT về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến Duy, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Tuấn, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"người pham tội tự thú"* theo quy định tại Điểm r, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Hoa được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng 3, mẹ đẻ là bà Ngũ Thị Quang được

tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp; xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn N và Hoàng Văn T đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 15 ngày 30/01/2021, tại khu vực nghĩa trang thuộc khu 14, xã H, huyện TT, tỉnh PT, Hoàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,168 gam ma túy (methamphetamine) để sử dụng và đã bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện TT phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 BLHS.

Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2021, Nguyễn N đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (Methamphetamine) cho Hoàng Văn T với giá 300.000 đồng nhằm mục đích thu lời bất chính. Ngoài bán ma túy cho Hoàng Văn T, trong các ngày 29/01/2021, 30/01/2021, Nguyễn N còn nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng: Bán cho Nguyễn Tiến Duy 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Bán cho Nguyễn Văn Tuấn 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Ngọc 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng đều với mục đích thu lời bất chính. Ngoài ra trong quá trình bắt giữ Núi, Cơ quan điều tra đã thu giữ của N 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 08 túi nilon màu trắng đều có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong 08 túi chứa ma túy có tổng khối lượng là 1,483gam, loại Methamphetamine, N tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, Nguyễn N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" và tàng trữ 1,483gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy nà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)… Methaphetamine…, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;"

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bởi lẽ ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xét xử và có hình phạt phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Các Bị cáo Nguyễn N và Hoàng Văn T đều là những người có nhân thân tốt. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy, cả hai bị cáo N và T đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải"* theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn N đã tự khai báo cho cơ quan CSĐT về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến Duy, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Tuấn, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"người pham tội tự thú"* theo quy định tại Điểm r, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn N có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Hoa được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công

Hạng 3, mẹ đẻ là bà Ngũ Thị Quang được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang, do đó HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên, xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo T và N không có tài sản riêng gì có giá trị, là lao động tự do, thu nhập thấp. Nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,857 chất rắn dạng tinh thể màu trắng (là ma túy - Methamphetamine còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 02 bì giấy (bì số 01, 02) có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh PT; 01 thẻ sim có số thuê bao 0986374734 của bị cáo Thư; 02 thẻ sim có số thuê bao 0384.787.111 và 0385.579.370 của bị cáo N không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Xiaomi bị vỡ vỏ của bị cáo T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen của bị cáo Núi. Các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 17.000 đồng *(Mười bảy nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản hợp pháp của bị cáo Thư, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền bị cáo N bán ma túy cho Hoàng Văn T và các đối tượng khác tổng số tiền là 1.100.000đ*(Một triệu một trăm nghìn đồng)*, gồm: Bán cho Hoàng Văn T được 300.000; Bán cho Nguyễn Tiến Duy được 200.000 đồng; Bán cho Nguyễn Văn Tuấn được 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Ngọc được 300.000 đồng. Là số tiền thu lời bất chính cần truy thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 19L1-111.28 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T1, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, ngày 05/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Thắng, cần xác nhận là hợp pháp.

[6] Đối với người lái xe ôm đã dẫn bị cáo N đi mua ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn N tại xã Tích Gia, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội vào đầu tháng 01/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay không xác định được hai người này là ai ở đâu. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Toản: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Nguyễn Văn Toản để làm việc nhưng Toản không có mặt ở địa phương, Toản đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Vì vậy khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tiến Duy: Bị cáo T khai số tiền 300.000 đồng đã sử dụng để mua ma túy ngày 30/01/2021 là do Duy đưa cho T và bảo T đi mua ma túy đem về khu nghĩa trang xã H để cùng nhau sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa T và Duy, nhưng Duy khẳng định chỉ mua ma túy của N 01 lần (là trưa ngày 29/01/2021), Duy không đưa tiền cho T để bảo T đi mua ma túy. Vì vậy, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Duy đã đưa tiền cho T để đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện TT không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Duy với vai trò đồng phạm với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi có hành vi vi phạm, Công an huyện TT đã lập hồ sơ, đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT ra Quyết định đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 08/3/2021, Tòa án nhân dân huyện TT đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Duy với thời hạn là 20 tháng, hiện Duy đang thi hành quyết định trên.

Đối với Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Tuấn: Quá trình điều tra xác định Ngọc và Tuấn mua ma túy của N về để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Do đó căn cứ Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Công an huyện TT đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngọc, Tuấn về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 là hàng xóm của Thư. Ngày 30/01/2021, khi cho T mượn xe mô tô, anh Thắng không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Thắng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tại phiên toà là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào: Điểm b, Khoản 2, Điều 251, Điểm r, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn N.

*Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn T.

***Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

***Tuyên bố**: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

***Xử phạt:**

1. Bị cáo Nguyễn N **07***(bảy)* năm **06***(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/01/2021.

2. Bị cáo Hoàng Văn T **18***(mười tám)* tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/01/2021.

**** Về hình phạt bổ sung***: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 và bị cáo N theo Khoản 5, Điều 251 BLHS.

**** Về xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điểm a, c Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2; Điểm a, b Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 02 bì giấy: Bì số 01 ghi vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T bên trong có 0,068gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (là ma túy - Methamphetamine còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh PT cùng chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Bì số 02 ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn N bên trong có 0,789 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (là ma túy - Methamphetamine còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh PT cùng chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

+01 thẻ sim số thuê bao 0986374734 mã thẻ sim 8984048000080313756 của bị cáo Thư; 02 thẻ sim có số thuê bao 0384.787.111 mã thẻ sim 8984048000073544474 và 0385.579.370 mã thẻ sim 8984048000021149600 của bị cáo Núi.

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Xiaomi bị vỡ vỏ của bị cáo T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen của bị cáo Núi.

- Trả lại cho bị cáo T 17.000 đồng *(Mười bảy nghìn đồng)* nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021).

- Truy thu số tiền 1.100.000đ *(Một triệu một trăm nghìn đồng)* của bị cáo N để sung ngân sách nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 19L1-111.28 cho anh Nguyễn Văn T1 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật ngày 05/3/2021 là hợp pháp.

**** Về án phí***: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Nguyễn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

**** Về quyền kháng cáo***: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND.H.TT,
- VKSND tỉnh PT;
- CA huyện TT;
- CQ THAHS;
- UBND xã TS1; xã H.
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú